TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Dịnh
2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Việt Kh, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị M và anh Kh kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/12/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng mấy năm sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn, nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị M yêu cầu được ly hôn đối với anh Kh.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Phan Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 31/8/2015, đang do chị M nuôi dạy. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Hai người không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Chị M và anh Kh có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Theo tài liệu do chị M cung cấp, xác định được hai người đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Thời gian ly thân, hai người không quan tâm mà bỏ mặc nhau. Mặt khác, anh Kh có ký tên trong văn bản thuận tình ly hôn với chị M ngày 30/01/2020. Sau khi Tòa án thụ lý và tống đạt các văn bản tố tụng, anh Kh không có ý kiến gì khác. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn đối với anh Kh.

[3] Các đương sự có 01 người con chung hiện do chị M nuôi dạy. Anh Kh không có ý kiến gì khác, nên chấp nhận yêu cầu của chị M được tiếp tục nuôi người con này.

[4] Anh Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Chị M có yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu này của chị M, buộc anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng hàng tháng bằng ½ tháng lương tối thiểu hiện hành là 745.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp chậm thanh toán, anh Kh còn phải chịu thêm khoản lãi suất theo quy định.

[6] Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Anh Kh phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[9] Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Phan Việt Kh.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn đối với anh Phan Việt Kh.

3. Chị M được quyền tiếp tục nuôi người con chung tên Phan Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 31 tháng 8 năm 2015.

4. Anh Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung với mức cấp dưỡng hàng tháng bằng ½ tháng lương tối thiểu hiện hành là 745.000 (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp anh Kh không chịu thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con số tiền nói trên, thì hàng tháng, anh Kh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

7. Chị M phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị M nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010905 ngày 03 tháng 02 năm 2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

8. Anh Kh phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

9. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Thái A, huyện An Biên, KG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế